**SỬ DỤNG BẢN ĐỒ TRONG HỌC TẬP VÀ ĐỜI SỐNG, MỘT SỐ ỨNG DỤNG CỦA GPS VÀ BẢN ĐỒ SỐ TRONG ĐỜI SỐNG**

PPCT: TIẾT 4,5 (Số tiết: 1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Có thể sử dụng bản đồ trong học tập môn Địa lí và trong thực tiễn đời sống.

- Xác định và sử dụng được một số ứng dụng của GPS và bản đồ số (Google map) trong đời sống.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung**
* Tự học tự chủ:
* Chủ động thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.
* Đánh giá và điều chỉnh được kế hoạch học tập; hình thành cách học riêng của bản thân; tìm kiếm, lựa chọn nguồn tài liệu phù hợp.
* Ghi chép thông tin bằng các hình thức phù hợp, thuận lợi cho việc ghi nhớ, sử dụng, bổ sung khi cần thiết.
* Giao tiếp hợp tác:
* Biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với các loại phương tiện phi ngôn ngữ đa dạng để trình bày thông tin, ý tưởng và để thảo luận, lập luận, đánh giá các vấn đề.
* Biết chủ động trong giao tiếp, tự tin và biết kiểm soát cảm xúc, thái độ khi nói trước nhiều người.
* Sử dụng CNTT và truyền thông: Có thể sử dụng các phương tiện công nghệ để hỗ trợ tìm kiếm thông tin liên quan đến nội dung bài học
* **Năng lực địa lí**
* Nhận thức khoa học địa lí: Hiểu được vì sao phải sử dụng bản đồ và sự ra đời cũng như hoạt động của GPS và bản đồ số trong đời sống hiện đại.
* Tìm hiểu địa lí: GPS và bản đồ số đã hình thành và phát triển như thế nào.
* Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Sử dụng các tính năng của GPS và bản đồ số trong đời sống 1 cách hiệu quả, lành mạnh.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: tích cực tìm thông tin và hứng thú với việc học.

- Trách nhiệm: hoàn thành nhiệm vụ học tập bản thân được phân công khi làm việc nhóm, làm bài tập vận dụng.

- Sử dụng được các ứng dụng của GPS và bản đồ số 1 cách hiệu quả, lành mạnh.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Giáo án, 1 số bản đồ.

- Phiếu học tập.

**2. Học sinh**

- Điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính có kết nối internet, định vị GPS.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (Tình huống xuất phát) - … phút**

**a. Mục tiêu:**

- Tạo kết nối, kiểm tra kiến thức tích lũy của học sinh với nội dung bài học.

- Khơi gợi sự hứng thú, tính tò mò để học sinh học tập tích cực, sáng tạo hơn.

**b. Nội dung:**

- HS sử dụng điện thoại thông minh có kết nối internet để hoàn thành nhiệm vụ tình huống.

**c. Sản phẩm:**

- Kết quả tìm kiếm thông tin của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

* **Chuyển giao nhiệm vụ:** GV đưa ra tình huống:

Ba Mẹ cần đi khám sức khỏe tổng quát ở bệnh viện Chợ Rẫy nhưng lại không biết rõ về đường đi đến bệnh viện, nhất là khi vào địa phận thành phố Hồ Chí Minh, em hãy giúp Ba Mẹ xác định cách đi nhanh và tiện nhất từ nhà em đến bệnh viện này. *(Đối với HS trong thành phố thì sử dụng chức năng định vị của điện thoại thông minh để tìm vị trí của 1 đối tượng hoặc tìm đường để cả gia đình đến 1 khu du lịch vào cuối tuần).*

**Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ, thực hành tùy vào ứng dụng trên điện thoại, máy tính bảng của cá nhân hoặc nhóm bạn.

* **Báo cáo, thảo luận:** GV chỉ định 2 HS báo cáo kết quả thực hành để đối chiếu.
* **Kết luận, nhận định:** GV tổng hợp, dẫn dắt vào bài.

*Trong đời sống hiện nay, việc định vị hay tìm đường đi được thực hiện một cách dễ dàng trên các thiết bị thông minh, vậy làm thế nào các thiết bị này có thể làm được điều đó, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.*

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (…… phút)**

**HOẠT ĐỘNG 2.1: TÌM HIỂU VỀ SỬ DỤNG BẢN ĐỒ TRONG HỌC TẬP ĐỊA LÍ VÀ ĐỜI SỐNG (… PHÚT)**

**a. Mục tiêu**

- Biết sử dụng các bản đồ trọng học tập Địa lí và 1 số bản đồ thông dụng, cần thiết trong đời sống.

**b. Nội dung**

* Dựa vào thông tin trong mục 1 SGK và atlat Địa lí Việt Nam để hiểu và xác định các cách sử dụng bản đồ trong học tập Địa lí và đời sống

- Hoạt động nhóm/lớp.

**c. Sản phẩm**

Tổng hợp cách sử dụng bản đồ:

* Xác định rõ nội dung, yêu cầu của việc đọc bản đồ.
* Chọn bản đồ phù hợp với nội dung cần tìm hiểu.
* Hiểu được các yếu tố cơ bản của bản đồ như: tỉ lệ bản đồ, kí hiệu bản đồ, phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ, …
* Tìm hiểu kĩ bảng chú giải của bản đồ
* Xác định mối quan hệ giữa các đối tượng địa lí trên bản đồ.
* Khi đọc bản đồ để giải thích một hiện tượng địa lí nào đó cần phải đọc các bản đồ có nội dung liên quan để phân tích, so sánh và rút ra nhận định cần thiết.

**d. Tổ chức thực hiện**

* **Chuyển giao nhiệm vụ:** GV đưa ra câu hỏi:

**+** Dựa vào Atlat địa lí Việt Nam, em hãy cho biết ở nước ta, thời gian nào trong năm sẽ có bão và bão hoạt động mạnh nhất vào tháng mấy?

+ Để trả lời được câu hỏi này, em cần biết gì về bản đồ trong Atlat Địa lí VN?

+ Khi học sinh trả lời câu hỏi, GV sẽ dẫn dắt, tổng hợp các bước cần thiết để sử dụng bản đồ trong học tập môn Địa lí.

**Thực hiện nhiệm vụ:** GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ, học sinh dựa vào Atlat để trả lời câu hỏi, từ đó rút ra kết luận để trả lời được câu hỏi này thì cần biết những vấn đề gì về bản đồ?

* **Báo cáo, thảo luận:** HS kết hợp mục 1 SGK để hoàn thiện câu hỏi 2. GV chỉ định 1 vài học sinh đọc nội dung tổng hợp được.
* **Kết luận, nhận định:** GV tổng hợp, chốt kiến thức ghi bài.

**HOẠT ĐỘNG 2.2: TÌM HIỂU VỀ MỘT SỐ ỨNG DỤNG CỦA GPS VÀ BẢN ĐỒ SỐ TRONG ĐỜI SỐNG (… PHÚT)**

**a. Mục tiêu**

- Biết và có thể sử dụng các ứng dụng của GPS và bản đồ số trong đời sống.

**b. Nội dung**

* Trả lời câu hỏi GPS và bản đồ số là gì?

- Xác định các lĩnh vực đang ứng dụng các tính năng của GPS và bản đồ số.

- Thực hành tìm vị trí của 1 đối tượng bằng bản đồ số.

**c. Sản phẩm**

* HS biết được các thông tin về GPS, về bản đồ số, các nguyên lí hoạt động và khả năng ứng dụng của 2 phương tiện này.
* Định vị, xác định vị trí, tìm đường đi, tìm vật đã mất bằng bản đồ số và GPS.
* Nội dung kiến thức:

|  |
| --- |
| * GPS hay hệ thống định vị toàn cầu là hệ thống xác định vị trí của bất kỳ đối tượng nào trên bề mặt trái đất thông qua hệ thống vệ tinh. * Bản đồ số truyền tải, giám sát các tính năng của GPS. * GPS và bản đồ số dùng để dẫn đường, quản lí và điều hành sự di chuyển của các đối tượng có gắn thiết bị định vị với các chức năng như xác định điểm cần đến, quãng đường di chuyển, tính km đã di chuyển và cước phí cho xe buýt, xe taxi, xe công nghệ, … chống trộm cho các phương tiện, ứng dụng rộng rãi trong giao thông, đo đạc khảo sát, nông nghiệp, quân sự, khí tượng, … |

**d. Tổ chức thực hiện**

***Nhiệm vụ 1:***

* **Chuyển giao nhiệm vụ:** GV đặt câu hỏi, giảng giải và hướng dẫn học sinh trả lời câu hỏi thế nào là GPS và bản đồ số là gì?

+ GV yêu cầu HS thực hành xác định vị trí, tìm đường đi như trong hoạt động khởi động.

**+** Ví dụ: Em hãy xác định để đi từ TP.HCM đến mũi Cà Mau – cực nam của đất nước thì hành trình của chúng ta sẽ đi qua những tuyến đường nào, quãng đường bao xa và cần bao nhiêu thời gian?

Map

Description automatically generatedMap

Description automatically generated

**Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ, thực hành tùy vào ứng dụng trên điện thoại, máy tính bảng của cá nhân hoặc nhóm bạn (có thể sử dụng GOOGLE MAP, GOOGLE EARTH,…)

* **Báo cáo, thảo luận:** GV cho 2 HS xung phong báo cáo kết quả thực hành để đối chiếu.
* **Kết luận, nhận định:** GV tổng hợp kiến thức.

***Nhiệm vụ 2:***

* **Chuyển giao nhiệm vụ:** GV trình chiếu các đoạn video, yêu cầu học sinh theo dõi và trả lời câu hỏi: ***GPS ngoài định vị và tìm đường còn được ứng dụng trong các lĩnh vực nào?***

**Thực hiện nhiệm vụ:** HS xem video, trả lời câu hỏi.

* **Báo cáo, thảo luận:** GV chỉ định HS trả lời câu hỏi.
* **Kết luận, nhận định:** GV tổng hợp kiến thức, hướng dẫn thông tin ghi bài.

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (… phút)**

**a. Mục tiêu**

- Củng cố kiến thức bài học

- Phát triển năng lực tư duy, giao tiếp

**b. Nội dung**

- HS trả lời câu hỏi: Em đã và đang sử dụng các ứng dụng nào của GPS? Nêu ví dụ cụ thể.

**c. Sản phẩm**

- Dự kiến câu trả lời của học sinh.

+ Tìm đường

+ Định vị

+ Sử dụng xe công nghệ

+ Đồ chơi điều khiển từ xa, flycam, …

**d. Tổ chức thực hiện**

* **Chuyển giao nhiệm vụ:** GV đặt câu hỏi.
* **Thực hiện nhiệm vụ:** HS trả lời câu hỏi.
* **Báo cáo, thảo luận:** HS xung phong trả lời câu hỏi, nêu cụ thể mình đã sử dụng các ứng dụng GPS như thế nào.
* **Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả, tổng kết hoạt động.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (… phút)**

**a. Mục tiêu**

- Vận dụng kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** HS thực hiện bài tập ở nhà theo yêu cầu.

**c. Sản phẩm:** Nội dung trả lời cho yêu cầu được đưa ra ở mục tổ chức thực hiện.

**d. Tổ chức thực hiện**

- **Chuyển giao nhiệm vụ**: Thiết kế 1 tour du lịch đến 1 địa điểm nào đó mà em yêu thích thông qua Google Earth.

- **Thực hiện nhiệm vụ: HS về nhà thực hiện nhiệm vụ,** ghi lại thông tin, nếu có thể thiết kế thành clip ngắn càng tốt.

**- Báo cáo, kết luận:** thực hiện vào tiết thực hành.

**Ngày soạn:** ……………………………………….

**PPCT: Tiết**

**Bài 4**

**SỰ HÌNH THÀNH TRÁI ĐẤT, VỎ TRÁI ĐẤT**

**VÀ VẬT LIỆU CẤU TẠO VỎ TRÁI ĐẤT**

(Số tiết: 2 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Biết được nguồn gốc hình thành của Trái Đất.

- Phác thảo được các sơ đồ cấu trúc của vỏ Trái Đất

**2. Năng lực:**

* **Năng lực chung**
* Tự học tự chủ:
* Chủ động thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.
* Đánh giá và điều chỉnh được kế hoạch học tập; hình thành cách học riêng của bản thân; tìm kiếm, lựa chọn nguồn tài liệu phù hợp.
* Ghi chép thông tin bằng các hình thức phù hợp, thuận lợi cho việc ghi nhớ, sử dụng, bổ sung khi cần thiết.
* Giao tiếp hợp tác:
* Biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với các loại phương tiện phi ngôn ngữ đa dạng để trình bày thông tin, ý tưởng và để thảo luận, lập luận, đánh giá các vấn đề.
* Biết chủ động trong giao tiếp, tự tin và biết kiểm soát cảm xúc, thái độ khi nói trước nhiều người.
* Sử dụng CNTT và truyền thông: Có thể sử dụng các phương tiện công nghệ để hỗ trợ tìm kiếm thông tin liên quan đến nội dung bài học
* **Năng lực địa lí**
* Nhận thức khoa học địa lí: Biết được lịch sử hình thành Trái Đất, bề mặt Trái Đất (lớp vỏ) được cấu tạo như thế nào.
* Tìm hiểu địa lí: Phân tích được cấu trúc lớp bề mặt con người đang sinh sống có những đặc điểm gì..
* Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Xác định nguồn gốc hình thành và phân bố của các nhóm đất ở nước ta.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: tích cực tìm thông tin và hứng thú với việc học, nghiên cứu các bản đồ phổ thông thường gặp.

- Trách nhiệm: hoàn thành nhiệm vụ học tập bản thân được phân công khi làm việc nhóm, làm bài tập vận dụng.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Giáo án, sơ đồ về cấu trúc của vỏ Trái Đất.

- Phiếu học tập.

- Đoạn video về các giả thuyết hình thành Trái Đất.

**2. Học sinh**

- SGK, bút màu, giấy khổ lớn.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (Tình huống xuất phát) - … phút**

**a. Mục tiêu**

- Giúp cho học sinh tái hiện lại kiến thức đã được học ở THCS về cấu trúc của Trái Đất, thuyết kiến tạo mảng.

- Rèn luyện kĩ năng khai thác tranh ảnh.

**b. Nội dung**

- Trò chơi **“Đi tìm sự tan vỡ của PANGEA”**

- Hình thức: Nhóm

- Phương tiện: máy tính, máy chiếu.

- Các mảnh cắt rời của hình ảnh thể hiện sự tách vỡ của siêu lục địa PANGEA.

**c. Sản phẩm**

- Hình ghép các quá trình tách vỡ của PANGEA theo trình tự thời gian:

* 250 triệu năm
* 200 triệu năm
* Năm 145 triệu nămDiagram

  Description automatically generated
* 65 triệu năm
* Hiện tại

**d. Tổ chức thực hiện**

* **Chuyển giao nhiệm vụ:** GV nhắc sơ lược về siêu lục địa PANGEA hoặc có thể đặt câu hỏi (Em biết gì về siêu lục địa PANGEA để bắt đầu nhiệm vụ)**.** HS hình thành nhóm 5 thành viên,GV phát cho mỗi nhóm 1 bộ 5 hình ảnh sơ đồ quá trình tách vỡ của siêu lục địa PANGEA để các nhóm ghép sắp xếp các hình theo trình tự thời gian yêu cầu.
* **Thực hiện nhiệm vụ:** Các nhóm ghép thứ tự ảnh trong thời gian 1 phút. Sử dụng giấy A4 và băng keo 2 mặt để dán hình ảnh vào giấy A4, ghi trình tự thời gian bên dưới ảnh ghép.
* **Báo cáo, thảo luận:** Các nhóm di chuyển sản phẩm để kiểm tra chéo, GV trình chiếu kết quả
* **Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả, dẫn dắt vào bài.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (… phút)**

**HOẠT ĐỘNG 2.1: TÌM HIỂU NGUỒN GỐC HÌNH THÀNH TRÁI ĐẤT (… PHÚT)**

**a. Mục tiêu**

- Trình bày được nguồn gốc hình thành Trái Đất.

**b. Nội dung**

- Học sinh xem đoạn video, kết hợp kiến thức SGK để trả lời câu hỏi, rút ra kết luận về nguồn gốc hình thành Trái Đất.

**https://www.youtube.com/watch?v=PzTjbZh2kDA**

**https://www.youtube.com/watch?v=PTGxJyEA\_C4**

**c. Sản phẩm**

|  |
| --- |
| - Mặt Trời khi hình thành di chuyển trong dải Ngân Hà giữa các đám mây bụi và khí.  - Do lực hấp dẫn của bản thân, các đám khí và bụi chuyển động quanh MT theo quỹ đạo elip dần ngưng tụ thành các hành tinh, trong đó có Trái Đất của chúng ta.  - Trái Đất được phân thành nhiều lớp từ thời kỳ hoàn thiện đầu tiên do sự tăng nhiệt làm nóng chảy các vật chất ở bên trong. |

**d. Tổ chức thực hiện**

**- Chuyển giao nhiệm vụ:** GV trình chiếu đoạn video, HS quan sát và trả lời các câu hỏi:

+ Trái Đất hình thành từ khi nào và như thế nào?

+ Hệ Mặt Trời gồm có những hành tinh nào?

**- Thực hiện nhiệm vụ:** HS theo dõi đoạn video, ghi chú nội dung trả lời cho các câu hỏi.

**- Báo cáo, thảo luận:** GV gọi xoay vòng học sinh trả lời và nhận xét câu trả lời của bạn.

**- Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá, tổng hợp kiến thức.

**HOẠT ĐỘNG 2.2: TÌM HIỂU ĐẶC ĐIỂM CỦA VỎ TRÁI ĐẤT VÀ VẬT LIỆU CẤU TẠO VỎ TRÁI ĐẤT (… PHÚT)**

**a. Mục tiêu**

- Trình bày được đặc điểm của vỏ Trái Đất, các vật liệu cấu tạo của vỏ Trái Đất.

- Vẽ sơ đồ cấu trúc lớp vỏ Trái Đất.

**b. Nội dung**

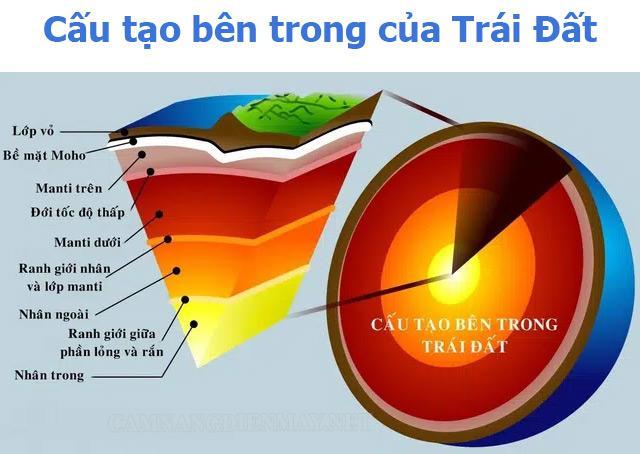
- Quan sát các hình ảnh, kết hợp kiến thức SGK để hoàn thành phiếu học tập.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Cấu trúc của vỏ**  **Trái Đất** | **Vỏ lục địa** | **Vỏ đại dương** |
| **Độ dày** |  |  |
| **Thành phần** |  |  |
| **Vật liệu cấu tạo** | **Thành phần** | **Đặc điểm** |
| **Đá mac-ma** |  |  |
| **Đá trầm tích** |  |  |
| **Đá biến chất** |  |  |

**c. Sản phẩm**

- Phiếu học tập hoàn thiện

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Cấu trúc của vỏ Trái Đất** | **Vỏ lục địa** | **Vỏ đại dương** |
| **Độ dày** | 70 km | 5 km |
| **Thành phần** | Lớp đá ba-dan, đá granite và đá trầm tích | Lớp trầm tích và lớp đá ba-dan |
| **Vật liệu**  **cấu tạo** | **Thành phần** | **Đặc điểm** |
| **Đá mac-ma** | Đá granit, đá ba-dan, … | Hình thành từ khối mac-ma nóng chảy dưới lòng đất trào lên bị nguội và rắn lại |
| **Đá trầm tích** | Đá vôi, đá phiến sét,… | Hình thành ở miền đất trũng, do sự lắng tụ và nén chặt của các vật liệu phá hủy từ các loại đá khác nhau. |
| **Đá biến chất** | Đá gơnai, đá hoa,… | Hình thành từ mac-ma và trầm tích bị thay đổi tính chất chịu tác động của nhiệt độ và sức nén. |

**d. Tổ chức thực hiện**

**- Chuyển giao nhiệm vụ:** GV phát phiếu học tập, HS thảo luận nhóm hoàn thành phiếu.

**- Thực hiện nhiệm vụ:** Lớp chia thành 6 nhóm, các nhóm thảo luận, đọc thông tin SGK và quan sát hình 4, kết hợp tư liệu GV cung cấp để hoàn thành nhiệm vụ.

**- Báo cáo, thảo luận:** GV gọi xoay vòng học sinh các nhóm trả lời và nhận xét câu trả lời của bạn.

**- Kết luận, nhận định:** GV đưa thông tin phản hồi, nhận xét, đánh giá, tổng hợp kiến thức.

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (… phút)**

**a. Mục tiêu**

- Củng cố nội dung bài học.

**b. Nội dung**

HS xem đoạn phim giải thích về sự hình thành dãy Himalaya, trả lời các câu hỏi sau:

**https://www.youtube.com/watch?v=PDrMH7RwupQ**

**-** Cách tiếp xúc của 2 mảng trong video.

**-** Tên của 2 mảng.

**-** Hệ quả.

**-** Hiện nay, vận động này còn diễn ra không?

**- Hãy cho biết Việt Nam thuộc mảng kiến tạo nào?**

**c. Sản phẩm**

Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

**- Chuyển giao nhiệm vụ:** GV cho HS xem đoạn video và câu hỏi đính kèm.

**- Thực hiện nhiệm vụ:** HS xem video và trả lời câu hỏi.

**- Báo cáo, thảo luận:** GV gọi HS đứng lên trả lời nhanh các câu hỏi, các HS khác góp ý, bổ sung.

**- Kết luận:** GV nhận xét khả năng tiếp thu kiến thức của học sinh.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (… phút)**

**a. Mục tiêu**

- Kiến thức: Vận dụng kiến thức liên hệ thực tiễn với Việt Nam.

- Kĩ năng: giải quyết vấn đề

**b. Nội dung:** Nhiệm vụ: Học sinh về nhà trả lời câu hỏi phần VẬN DỤNG trang 16 SGK – **Hãy tìm hiểu về nguồn gốc hình thành và vùng phân bố của đá vôi ở Việt Nam.**

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện**

- **Chuyển giao nhiệm vụ**: GV giao nhiệm vụ, đưa link tham khảo cho học sinh.

**https://www.youtube.com/watch?v=6EGOwQKWjYM&t=2s**

- **Thực hiện nhiệm vụ:** HS về nhà thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu.

* **Báo cáo, thảo luận:** HS trình bày ở tiết học sau.

**=====================================**